

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Long Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2020.*

Số: **35/2020/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án Dân sự thụ lý số 45/2020/TLST - DSST ngày 06/3/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 10/6/2020 về việc giải quyết T bộ vụ án là hoàn T tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A C

Trụ sở: phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H – Giám đốc Chi nhánh  
(Theo Quyết định số 4908/TCQĐ-PC.12 ngày 13/09/2012 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A C)

Ủy quyền lại: Bà Bùi Thị T – Nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 41/UQ-ACBHY.19 ngày 6/8/2019)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt P, sinh năm 1968;

Bà Cao Thị Vân L, sinh năm 1976;

Trú tại: phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Việt P, sinh năm 1986;

2. Bà Cao Thị Vân L, sinh năm 1976;

3. Cụ Nguyễn Hữu C, sinh năm 1936;
4. Cụ Bùi Thị T, sinh năm 1939;
5. Cháu Nguyễn Thị P A, sinh năm 1999;

Người đại diện theo ủy quyền của cụ C, cụ T, bà L và cháu P A: Ông Nguyễn Việt P, sinh năm 1986; (Theo Giấy ủy quyền: 6446/2020/GUQ ngày 06/6/2020)

6. Cháu Nguyễn Minh P, sinh năm 2006;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh P là ông Nguyễn Việt P và bà Cao Thị Vân L.

Đều trú tại: phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ngân hàng TMCP A C và ông Nguyễn Việt P, bà Cao Thị Vân L đã ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số VLM.CN.02041213 ngày 04/12/2013, Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số VLM.TH.CN.01041213 ngày 04/12/2013 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số VLM.TH.CN.01041213/SĐBS-01 ngày 19/04/2016 với tổng mức tín cấp tín dụng là 300.000. 000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày bên nhận vay nhận tiền vay lần đầu), mục đích vay: Tiêu dùng. Khoản tiền vay được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 01, STK 170399409: Số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 06/12/2013 đến ngày 06/12/2018; Lãi suất vay trong hạn: 12,8%/năm, lãi suất vay số định trong thời hạn 11 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng TMCP A C và ông Nguyễn Việt P, bà Cao Thị Vân L xác nhận tính đến ngày 10/6/2020 tổng số tiền nợ phát sinh từ các hợp đồng vay trên là 114.899.472 đồng, gồm: Nợ gốc: 64.474.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 50.425.472 đồng.

Ông Nguyễn Việt P và bà Cao Thị Vân L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A C tổng số tiền là 114.899.472 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu tám trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*)

2. Về P án trả nợ Ngân hàng TMCP A C và ông Nguyễn Việt P, bà Cao Thị Vân L thống nhất như sau:

- Tháng 6 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải trả 5.000.000 đồng.
- Tháng 7 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải trả 5.000.000 đồng.
- Tháng 8 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải trả 5.000.000 đồng.
- Tháng 9 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải trả 5.000.000 đồng.
- Tháng 10 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải trả 5.000.000 đồng.
- Tháng 11 năm 2020 ông P và bà L sẽ phải thanh toán T bộ dư nợ còn lại bao gồm: Dư nợ gốc còn lại, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/06/2020 là 50.425.472 đồng và số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại giảm dần

theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 11/6/2020 đến ngày ông P, bà L tắt toán khoản vay.

3. Trường hợp ông Nguyễn Việt P và bà Cao Thị Vân L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 012707674500253, Hồ sơ gốc số: 3829/2009/QĐ-11 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/10/2009, đứng tên chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Hữu C và đồng sở hữu Nguyễn Việt P, Cao Thị Vân L theo Hợp đồng thế chấp số VLM.BĐ.CN.02031213 ngày 4/12/2013, số công chứng 2177/HĐTC vào quyển số 01/TP/CC-CC/HĐGD tại Phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Long Biên, Hà Nội ngày 4/12/2013 và quy định pháp luật.

4. Kèm theo quyết định là Hồ sơ kỹ thuật tài sản thế chấp do Công ty cổ phần địa chính Thăng Long lập ngày 9/6/2020.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Việt P và bà Cao Thị Vân L phải chịu 2.872.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.075.000 (Ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016056 ngày 4/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

III. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

IV. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Long Biên ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Ngọc**

